

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2009/TT-BXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009

THÔNG TƯ**quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế**

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về Quy chế Khu đô thị mới;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình,

Bộ Xây dựng quy định quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trong Khu công nghiệp và Khu kinh tế như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, hoạt động xây dựng; các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quản lý xây dựng theo quy hoạch

1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt để nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng và thiết kế hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp hoặc các khu chức năng trong khu kinh tế;

b) Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu, để lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định;

c) Trường hợp dự án chưa có trong quy hoạch ngành thì thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Nghị định 12/CP);

d) Chấp thuận bằng văn bản về vị trí, quy mô xây dựng đối với các dự án nhóm B, C đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế chưa có trong quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm quản lý việc xây dựng các công trình trong khu công nghiệp và khu kinh tế theo quy hoạch xây dựng đã được duyệt.

3. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm xem xét chấp thuận việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 3. Quản lý thiết kế xây dựng

1. Ban quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư xây dựng; trực tiếp có ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C và gửi hồ sơ dự án tới các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/CP (sau đây viết tắt là Thông tư 03/2009/TT-BXD) để có ý

kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng nhóm A đầu tư vào khu công nghiệp và khu kinh tế.

Trình tự, thủ tục, nội dung tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2009/TT-BXD.

2. Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật công trình trong khu công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Phần III của Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 4. Cấp giấy phép xây dựng

1. Ban quản lý khu kinh tế cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trong khu kinh tế theo quy định phải có giấy phép xây dựng, trừ những công trình quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

2. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp II trở xuống và nhà ở riêng lẻ tại đô thị thuộc phạm vi quản lý trong khu kinh tế.

3. UBND xã cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ thuộc các điểm dân cư nông thôn trong khu kinh tế đã có quy hoạch được duyệt hoặc tại các khu vực theo quy định của UBND cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng.

Điều 5. Quản lý chất lượng xây dựng

Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm:

1. Giám sát, nghiệm thu chất lượng xây dựng theo quy định đối với các công trình thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư và các công trình có chuyên giao cho Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất báo cáo UBND cấp tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình xảy ra trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình.

Điều 6. Quản lý dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở trong khu kinh tế

Ban quản lý khu kinh tế có trách nhiệm:

1. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới để UBND cấp tỉnh trình Thủ tướng xem xét cho phép đầu tư hoặc UBND cấp tỉnh xem xét cho phép đầu tư theo thẩm quyền.

Trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định, triển khai thực hiện các dự án khu đô thị mới theo quy định Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới và Thông tư số 04//2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ.

2. Tổ chức thẩm định các dự án nhà ở trong khu kinh tế để UBND cấp tỉnh xem xét chấp thuận đầu tư.

Trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định các dự án nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở.

3. Việc quản lý xây dựng dự án khu đô thị mới trong khu kinh tế thực hiện theo quy định Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới và Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ.

Điều 7. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm:

1. Quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án được giao làm chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 99/2007/

NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Xem xét, lấy ý kiến các Sở, Ngành liên quan về tổng mức đầu tư đối với các dự án có chuyên giao cho Nhà nước hoặc các dự án được hưởng ưu đãi của Nhà nước trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý xây dựng đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trình Bộ Xây dựng hoặc UBND cấp tỉnh xem xét ban hành;

b) Tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng và UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng văn bản QPPL có liên quan đến quản lý xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng Quy chế phối hợp làm việc về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

d) Chịu sự quản lý nhà nước về chuyên môn của Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng;

đ) Quản lý các hoạt động xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật về xây dựng;

e) Kiểm tra các hoạt động xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND địa phương, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành.

2. Hiệu lực thi hành:

a) Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2009;

b) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Lại Quang